TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRè
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 11 tháng 10 năm 2019

Số: 386/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 468/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương Đ, sinh năm 1977
ĐKHKTT tại: Tổ A, khu BĐ, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.
***Bị đơn*:** Anh Vũ Trường San, sinh năm 1977
ĐKHKTT: Tập thể trường THCS BL, thôn 13, xã BL, huyện ĐH, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 thỏng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương Đ và anh Vũ Trường S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Phương Đ và anh Vũ Trường S thống nhất xác định vợ chồng 02 có con chung là cháu Vũ Huyền T, sinh ngày 22/7/2004 và cháu Vũ Anh D, sinh ngày 10/9/2011.

Khi ly hôn chị Đ và anh S thống nhất giao hai con chung là cháu Trang, cháu D cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Đ mỗi cháu là 2.500.000 đồng

(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 chỏu/ 1 tháng.Tổng hai cháu là 5.000.000 đồng(Năm triệu đồng)/2 cháu/ 1 thỏng, kể từ tháng 11 năm 2019, phương thức cấp dưỡng hàng thỏng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị Trần Thị Phương Đ và anh Vũ Trường S thống nhất xác định vợ chồng cú tài sản chung nhưng xin tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị Trần Thị Phương Đ và anh Vũ Trường S thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Vợ chồng chị Trần Thị Phương Đ và anh Vũ Trường S thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Phương Đ xin tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Phương Đ xin tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

(Xác nhận chị Trần Thị Phương Đ đó nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0000452 ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

3. Quyết định này cú hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thỡ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP. VT;*
- *UBND xú Q L, Đ H, tỉnh Phỳ Thọ;*
- *Lưu hồ sơ vụ ỏn.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm